TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 10/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Ngọc Niềm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Giang.

2. Bà Lê Thị Diễm Thi.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, Hậu Giang.

Đại diện Kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Nghiên - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1998; tại thị xã L, tỉnh H; Nơi cư trú: Ấp L 1, xã L, thị xã L, tỉnh H; Nghề Nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị L; Bị cáo chưa có vợ con; Anh chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/02/2020 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị L (là cha mẹ ruột của bị cáo). (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp L 1, xã L, thị xã L, tỉnh H.

- *Người B1 chữa cho bị cáo*:

1/ Luật sư Nguyễn Phúc D - Văn phòng Luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh H. (Có mặt)

2/ Luật sư Trương Thanh V - Văn phòng Luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh H. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 37, N, khu vực 3, phường 5, thành phố V, tỉnh H.

- *Người bị hại*:

1/ Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1994. (Có mặt)

ĐKTT: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh S.

Chỗ ở: Khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh H

2/ Chị Trần Thị Xuân T1, sinh năm 2004. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 6, phường T, thị xã L, tỉnh H

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Ông Trần Huỳnh T2, sinh năm 1970 (cha ruột bị hại); bà Nguyễn Thị T1 T3, sinh năm 1973 (mẹ ruột bị hại). (Ông T2 vắng mặt, bà T3 có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 6, phường T, thị xã L, tỉnh H

Đại diện Đoàn phường T: Chị Phạm Thị Thoại H - Bí thư. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 4, phường T, thị xã L, tỉnh H

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Tiêu Ngọc T4, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

2/ Ông Dương Văn S, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã LA, thị xã L, tỉnh H.

3/ Anh Nguyễn Tấn K, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L 1, xã L, thị xã L, tỉnh H.

- *Người làm chứng*:

1/ Chị Lý Ngọc B, sinh năm 1996. (Có mặt)

2/ Anh Lý Văn L1, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh H

3/ Anh Lê Sơn Đ, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện L, tỉnh H.

4/ Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 2002. Có đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn G (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh H.

5/ Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1979. (Có mặt)

6/ Anh Trương Trọng N, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp L 1, xã L, thị xã L, tỉnh H.

7/ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1954. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 6, phường T, thị xã L, tỉnh H

8/ Ông Trần Chí C, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, phường 1, thị xã N, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M theo Cáo trạng truy tố: Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 28/11/2019 Công an xã L nhận được tin báo của Nguyễn Hữu L về việc bị Nguyễn Văn M dùng gậy ba khúc tấn C vào đầu và lấy đi một xe mô tô, biển kiểm soát 53R8-8453.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng tháng 10/2019, Nguyễn Văn M mượn xe mô tô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 61H8-6090 của ông Nguyễn Văn C (chú ruột M) để làm phương tiện đi lại. Trước ngày 28/11/2019 khoảng 10 đến 15 ngày, giữa M và Nguyễn Hữu L tự nguyện thỏa thuận trao đổi cục máy xe mô tô biển kiểm soát 61H8-6090 với xe mô tô biển kiểm soát 53R8-8453 của L. Sau khi trao đổi xong thì cục máy xe mô tô mà L đổi cho M không sử dụng được, nên M nhiều lần tìm L để đòi lại cục máy xe đã đổi trước đó nhưng không gặp. Ngày 27/11/2019 M tìm gặp L thì L hứa đúng 6 giờ sáng ngày 28/11/2019 sẽ đem cục máy đến nhà M trả lại, nhưng L không thực hiện.

Khoảng 19 giờ ngày 28/11/2019, khi đang ở nhà và nói chuyển điện thoại với ông Lý Văn L1 (cha vợ L) thì biết được L cùng vợ là Lý Ngọc B đang ở

phòng số 7 nhà nghỉ P. Sau khi nghe điện thoại thì M rủ Nguyễn Văn B1 (anh họ M) cùng đi đến nhà nghỉ P nhưng B1 không đồng ý. Lúc này, M mới nảy sinh ý định tự mình đi gặp L để đòi lại cục máy xe mô tô, trước khi đi M lấy một cây gậy ba khúc bằng kim loại đang để trên đầu tủ gỗ giấu vào ống tay áo khoác bên phải với mục đích dùng để đánh L nếu L không trả cục máy.

M cũng điện thoại cho Lê Sơn Đ hỏi "Bạn đang ở đâu vậy? Rảnh hong", Đ trả lời "Tôi đang ở T. Có gì không bạn?", M hỏi tiếp "Bạn chạy ra đi C chuyện với tôi một chút được không? Gặp ở quán cà phê cũ á", Đ trả lời "Ừ". Sau khi điện thoại cho Đ, M hỏi mượn xe mô tô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 66K9-7862 của B1 nhưng không nói đi đâu, B1 đồng ý. M điều khiển xe mô tô đến quán T (Khu vực 4, phường T) đợi Đ. Khoảng 30 phút sau, Đ điều khiển xe mô tô chở T5 đến gặp M, M nói với Đ "Giờ đi với tôi vô nhà nghỉ P gặp vợ chồng thằng L kêu nó rã cục máy xuống trả cho tôi, ông già con B mới gọi cho tôi nói vợ chồng nó ở phòng số 7, mai nó về S rồi", Đ trả lời "Ừ". M chạy một mình, Đ chở T5 cùng đến nhà nghỉ P.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, M, Đ, T5 đến nhà nghỉ P. M chạy xe vào trước, Đ chở T5 vào sau và cùng dựng xe trên lối đi vào nhà nghỉ, cách cửa phòng số 7 khoảng 4-5m. M đến trước cửa phòng số 7, thấy xe mô tô biển kiểm soát 53R8-8453 của L đang để trong phòng, L ngồi dưới nền gạch chỉnh sửa xe, B đang ngồi trên giường với hai con nhỏ. M nói với L "Mày hứa 6 giờ trả cục máy cho tao mà mày còn ở đây hả?", L nói "Sao mày không kêu chú út mày gọi điện thoại cho tao? Mày từ Long Phú ra đây được chứ mày bước vô phòng này không nổi đâu". M nghĩ L không trả cục máy xe cho mình mà còn thách thức nên tức giận, sẵn có ý định đánh L để lấy xe, nên M dùng tay ngoắc để kêu Đ, khi Đ bắt đầu đi về hướng mình thì M lấy gậy ba khúc ra cầm trên tay phải rồi đi vào phòng số 7 cách L khoảng 4-5m, L vẫn đang ngồi dưới nền gạch, M dùng gậy ba khúc đánh L 4-5 cái trúng vào vùng đầu trái và vai trái của L, L đưa tay trái lên đỡ thì bị M đánh trúng vào ngón 3 và ngón 4 bàn tay trái của L. Thấy vậy, Đ đi vào trong phòng đứng sau lưng M và nói "Thôi được rồi bỏ đi bạn ơi!" lặp lại 2-3 lần để can ngăn M không cho đánh L nữa, L bỏ chạy vào phòng vệ sinh và đóng cửa lại. M quay sang nói với Đ "Bạn dắt xe ra ngoài dùm tôi một cái". Đ thấy M đang nóng giận nên dắt xe mô tô biển kiểm soát 53R8-8453 ra ngoài dựng gần chỗ xe của M và Đ. M vẫn ở trong phòng số 7 vừa chửi L vừa xô đẩy làm cánh cửa phòng vệ sinh bị bể và bung ra rớt xuống nền gạch.

Sau khi ra khỏi phòng số 7, M kêu Đ và T5 chạy xe mô tô biển kiểm soát 53R8-8453 vừa chiếm đoạt của L về nhưng cả Đ và T5 đều không đồng ý, nên M kêu T5 chạy xe của B1 về thì T5 đồng ý. M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53R8-8453, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95DB-006.52 của Đ, T5 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66K9-7862 của B1 cùng quay về quán T. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95DB-006.52 chở T5 ra về. M dựng xe của B1 tại quán T rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53R8-8453 vừa chiếm đoạt của L đem về cất giấu phía sau nhà mình, sáng hôm sau quay lại quán T lấy xe về trả cho B1.

Qua làm việc, Nguyễn Văn M thừa nhận T5 bộ hành vi đã thực hiện đồng thời tự nguyện giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 53R8-8453 (chiếm đoạt của Nguyễn Hữu L) và cây gậy ba khúc M sử dụng để đánh L. Lời khai nhận của M phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được bị cáo M thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Trần Thị Xuân T1 02 lần tại thị xã L, tỉnh H và thị xã N, tỉnh S. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 17/11/2019, T1 một mình điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 95D1-002.66 của bà Nguyễn Thị T1 T3 (mẹ ruột T1) đến nhà M (ấp L, xã L, thị xã L) để cùng đi chơi rồi cùng M về ở tại nhà M. Đến khoảng 23 giờ ngày 18/11/2019, M và T1 vào trong buồng ngủ nhà M, cùng nằm lên trên giường gỗ, trên giường có trải nệm, cả hai ôm hôn nhau và tự cởi hết quần áo trên người ra rồi quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong cả hai tự mặc quần áo vào rồi nằm ôm nhau ngủ.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 20/11/2019, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95D1-002.66 chở T1 đến nhà của Trần Chí C (ở Khóm 2, phường 1, thị xã N, tỉnh S) chơi. Tại nhà của C có tổ chức nhậu cùng với một người tên Điệp và một số người khác, M và T1 vào ngồi chơi nhưng không tham gia nhậu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, những người khác ra về, còn lại C, Điệp cùng M và T1. C và Đ vào trong buồng ngủ nhà C để ngủ, còn M và T1 cùng lên nằm chung trên võng mắc phía trên giường gỗ trong phòng khách nhà C. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 21/11/2019, M và T1 ôm hôn nhau, tự cởi hết quần áo trên người ra rồi quan hệ tình dục với nhau.

Ngày 25/11/2019 bà Nguyễn Thị T1 T3 đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ tố cáo hành vi quan hệ tình dục của bị cáo M với Trần Thị Xuân T1.

Qua làm việc, M và T1 đều khai nhận việc quan hệ tình dục với nhau là do cả hai đều tự nguyện.

* Tại bản kết luận pháp y về tình dục số 42/19/TD ngày 29/11/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận "màng trinh của Trần Thị Xuân T1 rách cũ vị trí 4 giờ, 8 giờ; không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo".

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 35/ĐT.19 ngày 17/12/2019 của Trung tâm pháp y thành phố H kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng chứng tỏ hiện tại và tại ngày 18/11/2019 đương sự Trần Thị Xuân T1 có độ tuổi từ trên 18 đến dưới 19 tuổi (gần 19 tuổi).

Không đồng ý với kết quả trên, nên bà Nguyễn Thị T1 T3 đề nghị giám định lại độ tuổi của Trần Thị Xuân T1 và cung cấp thêm một số tài liệu liên quan đến việc xác định độ tuổi của T1.

Qua xác minh, tất cả các giấy tờ tùy thân của Trần Thị Xuân T1 như: Học bạ tiểu học, học bạ Trung học cơ sở, bản sao giấy khai sinh, phiếu thông tin thay đổi về nhân, hộ khẩu, phiếu điều tra nhân khẩu đều ghi Trần Thị Xuân T1, sinh ngày 24/01/2004.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 775/C09B ngày 14/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2020) Trần Thị Xuân T1 có độ tuổi từ 16 năm đến 17 năm.

Căn cứ kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an, các loại giấy tờ tùy thân của Trần Thị Xuân T1, xác định tại thời điểm bị cáo M quan hệ tình dục với bị hại thì bị hại T1 chưa đủ 16 tuổi (khoảng 15 tuổi 10 tháng).

* Tại bản kết luận định giá số 03/HĐĐGTS ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thị xã L đã kết luận: "xe mô tô biển kiểm soát 53R8-8453 có giá 2.500.000đồng".

* Tại bản kết luận định giá số 04/HĐĐGTS ngày 05/12/2019 xác định cửa nhà vệ sinh có giá 250.000đồng.

* Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 181/19/TgT ngày 13/12/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế H kết luận: Tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Nguyễn Hữu L, theo TT số 22/2019/TT-BYT là 01% (Một phần trăm).

* Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 12/2020/KLGĐ và C văn số 12.0/PYTT cùng ngày 21/01/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Nguyễn Văn M:

"*Về y học: Trước, trong và sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 - ICD10).*

Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Về năng lực trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, Nguyễn Văn M có năng lực chịu trách nhiệm hình sự".

* Về nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 53R8-8453 của Nguyễn Hữu L quản lý, sử dụng không có giấy tờ mua bán cũng không có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Cơ quan CSĐT Công an thị xã L yêu cầu Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H tra cứu nhưng không tìm thấy dữ liệu.

* Về vật chứng: Vật chứng đã thu giữ và được trao trả cho chủ sở hữu là Trần Thị Xuân T1 gồm: 01 áo thun cổ tròn, ngắn tay, màu xám, phía trước áo và phía sau áo có in nhiều dòng chữ màu đen; 01 áo thun cổ tròn, ngắn tay, màu đen, phía trước áo ở phía trên có ghi dòng chữ "ARIZONA", ở dưới dòng chữ có hình vẽ, phía sau áo có in nhiều dòng chữ màu trắng, trên cổ áo phía sau có logo ghi chữ "Guang Zhou"; 01 cái quần lót nữ, màu đen; 01 cái quần đùi nữ, màu đen, có viền màu trắng, phía trước ống quần bên trái có in chữ "STARS" "THE ORIGINAL"; 01 cái quần dài, vải jean, màu xanh, phía trước hai ống quần mỗi bên có một lỗ rách; một cái khăn hình chữ nhật màu xanh lá đã phai màu.

Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ: Một xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, màu tím - đen, số máy: VTT1P52FMH004173, số khung: C100MN0066556, biển kiểm soát: 53R8-8453, đã qua sử dụng; Một cây gậy ba khúc bằng kim loại, màu đồng vàng, thân gậy tròn có tổng chiều dài là 67cm, cán gậy dài 24cm, vòng tròn cán gậy có chu vi 08cm, trên cán gậy có quấn nhiều lớp vải với nhiều màu sắc khác nhau; đoạn

giữa cây gậy dài 21cm, vòng tròn đoạn giữa gậy có chu vi 05cm, đoạn thứ ba của gậy dài 22cm, vòng tròn đoạn thứ ba có chu vi 03cm, mũi gậy bằng, có gắn 02 ốc vít bằng kim loại màu xám đen, đoạn thứ ba gậy có thể đút vào trong đoạn giữa gậy, đoạn giữa gậy có thể đút vào trong cán gậy, đoạn giữa gậy và đoạn thứ ba có thể được rút và vũ ra được, đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho Trần Thị Xuân T1 5.000.000đồng, Nguyễn Hữu L 2.000.000đồng. Bồi thường cho bà Tiêu Ngọc T4 tiền sửa cánh cửa phòng vệ sinh 400.000đồng.

* Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Thừa nhận và thống nhất hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ đã truy tố.

* Tại Cáo trạng số 19/QĐ.KSĐT ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự;

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ giữ quyền C tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận T5 bộ hành vi phạm tội, nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng như đã truy tố. Sau khi phân tích động cơ, mục đích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù giam đối với tội "Cướp tài sản";

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam đối với tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 06 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước một xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, màu tím - đen, số máy: VTT1P52FMH004173, số khung: C100MN0066556, biển kiểm soát: 53R8-8453 (của Nguyễn Hữu L đã qua sử dụng);

Tịch thu tiêu hủy: Một cây gậy ba khúc bằng kim loại, màu đồng vàng, thân gậy tròn có tổng chiều dài là 67cm, cán gậy dài 24cm, vòng tròn cán gậy có chu vi 08cm, trên cán gậy có quấn nhiều lớp vải với nhiều màu sắc khác nhau; đoạn giữa cây gậy dài 21cm, vòng tròn đoạn giữa gậy có chu vi 05cm, đoạn thứ ba của gậy dài 22cm, vòng tròn đoạn thứ ba có chu vi 03cm, mũi gậy bằng, có gắn 02 ốc vít bằng kim loại màu xám đen, đoạn thứ ba gậy có thể đút vào trong đoạn giữa gậy, đoạn giữa gậy có thể đút vào trong cán gậy, đoạn giữa gậy và đoạn thứ ba có thể được rút và vũ ra được, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

Luật sư B1 chữa phát biểu: Đối với hành vi cướp tài sản khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì một phần do lỗi của bị hại, ngoài ra bị cáo bị hạn chế về nhận thức, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên.

Sau khi Luật sư phát biểu bị cáo không bổ sung. Đối với hành vi "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tiêu Ngọc T4, Dương Văn S, Nguyễn Tấn K, người đại diện hợp pháp của bị cáo M là ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Thị L và những người làm chứng Lý Văn L1, Lê Sơn Đ, Nguyễn Văn T5, Trương Trọng N, Nguyễn Thị N1, Trần Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt. Việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận T5 bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, phù hợp với lời nhận tội của bị cáo giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Ngày 28/11/2019 bị cáo Nguyễn Văn M có mâu thuẫn với Nguyễn Hữu L trong việc trao đổi cục máy xe, nên đã dùng cây gậy ba khúc là hung khí nguy hiểm đánh vào người L nhiều cái làm cho L bị thương tích 1% và chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 53R8-8453 do L đang quản lý, sử dụng. Ngoài ra, trong các ngày 18/11/2019 và ngày 21/11/2019 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với Trần Thị Xuân T1 là người dưới 16 tuổi. Nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ truy tố bị cáo tội "Cướp tài sản", với tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là hoàn T5 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tâm sinh lý của trẻ em là người được pháp luật bảo vệ. Cho nên, việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là rất cần thiết, nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực nộp tiền khắc phục hậu quả, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị hại L có đơn xin bãi nại. Bị hại T1 và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 đối với tội Cướp tài sản để xem xét quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[8] Xét mức án và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của luật sư tại phiên tòa là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và quy định pháp luật nên không chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án.

Điều 106, 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 03 (ba) năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo phải chấp hành chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 18/02/2020.

Áp dụng Điều 239 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để bảo đảm thi hành án.

* Trách nhiệm dân sự: Không xem xét;

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, màu tím – đen, số máy: VTT1P52FMH004173, số khung: C100MN0066556, biển kiểm soát: 53R8-8453 (của Nguyễn Hữu L, đã qua sử dụng);

Tịch thu tiêu hủy: Một cây gậy ba khúc bằng kim loại, màu đồng vàng, thân gậy tròn có tổng chiều dài là 67cm, cán gậy dài 24cm, vòng tròn cán gậy có chu vi 08cm, trên cán gậy có quấn nhiều lớp vải với nhiều màu sắc khác nhau; đoạn giữa cây gậy dài 21cm, vòng tròn đoạn giữa gậy có chu vi 05cm, đoạn thứ ba của gậy dài 22cm, vòng tròn đoạn thứ ba có chu vi 03cm, mũi gậy bằng, có gắn 02 ốc vít bằng kim loại màu xám đen, đoạn thứ ba gậy có thể đút vào trong đoạn giữa gậy, đoạn giữa gậy có thể đút vào trong cán gậy, đoạn giữa gậy và đoạn thứ ba có thể được rút và vũ ra được, đã qua sử dụng.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người B1 chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết côngs khai nơi đương sự cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Niềm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Công an thị xã Long Mỹ;
- VKS thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Lưu.